



# ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TRONG CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM

**Th.s Nguyễn Thu Hằng, PGS.TS. Nguyễn Năng Phúc**  
*Đại học Kinh tế Quốc dân*

*Trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu năm 2011 vẫn đang trong tình trạng bất ổn khó lường, khủng hoảng tài chính, rối loạn kinh tế là một trong những hiểm họa của nguy cơ toàn cầu hoá mà thế giới phải đối mặt là một vấn đề thách thức lớn. Đó là lời cảnh báo của Tổng giám đốc WTO Pascal Lamy. Ở Việt Nam, tình hình sản xuất kinh doanh của một số doanh nghiệp cũng đang gặp không ít khó khăn. Đặc biệt, trong các ngân hàng TMCP, hoạt động kinh doanh luôn luôn phải đối đầu với những thách thức của thị trường cạnh tranh đầy biến động trong điều kiện nền kinh tế luôn luôn phải đối đầu với kiểm chế lạm phát. Bởi vậy, việc phân tích tình hình tài chính trong các ngân hàng TMCP phải được tiến hành một cách thường xuyên, liên tục, giúp quản trị ngân hàng có căn cứ để đánh giá chính xác về thực trạng và sức mạnh tài chính cũng như an ninh tài chính trong hoạt động kinh doanh tại các ngân hàng. Trong phạm vi của bài báo này, chúng tôi xin trình bày một số vấn đề về đánh giá khái quát tình hình tài chính trong các ngân hàng TMCP ở Việt Nam.*

## **I. Đặc điểm của hoạt động kinh doanh ngân hàng**

### **1. Đối tượng kinh doanh chính của các ngân hàng TMCP là tiền tệ**

Ngân hàng TMCP là doanh nghiệp kinh doanh tiền tệ. Tiền và vốn vừa là phương tiện, vừa là mục đích kinh doanh nhưng đồng thời cũng là đối tượng kinh doanh của ngân hàng thương mại. Chính đặc điểm này chi phối toàn bộ hoạt động kinh doanh của các ngân hàng TMCP. Đồng tiền bất ổn sẽ dẫn đến sự bất ổn về tình hình tài chính và như vậy sẽ ảnh hưởng đến nền kinh tế. Mặt khác, giá cả hàng hóa trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng TMCP chính là lãi suất. Sự biến động của lãi suất có tác dụng rất lớn đến sự điều tiết để làm cân bằng thị trường.

### **2. Hoạt động kinh doanh trong ngân hàng TMCP ẩn chứa nhiều rủi ro**

Do đặc thù kinh doanh là tiền mà tiền lại được huy động chủ yếu từ người khác. Vốn tự có của ngân hàng chiếm tỷ trọng rất thấp trong tổng nguồn vốn, cho nên hoạt động kinh doanh trong các ngân hàng TMCP luôn luôn chứa đựng nhiều rủi ro mà ngân hàng buộc phải chấp nhận với một mức độ

mạo hiểm nhất định. Rủi ro của các ngân hàng TMCP chính là tổng hợp tất cả mọi rủi ro của khách hàng. Bởi vậy, trong hoạt động kinh doanh hàng ngày, ngân hàng TMCP không những phải đảm bảo nhu cầu thanh toán, chi trả như mọi loại hình doanh nghiệp khác mà còn phải đảm bảo nhu cầu chi trả tiền gửi của khách hàng. Mặt khác, khi các khoản vay đã đến hạn phải thu hồi nhưng không thu hồi được vì một lý do khách quan hay chủ quan nào đó, nhưng dù khách quan hay chủ quan đều đưa lại cho ngân hàng những rủi ro ngoài mong muốn.

Rủi ro trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng TMCP thường bao gồm các loại: rủi ro tín dụng, rủi ro lãi suất, rủi ro thanh khoản, rủi ro ngoại hối, rủi ro hoạt động ngoại bảng, rủi ro công nghệ và hoạt động. Trong đó, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản là các loại rủi ro nguy hiểm nhất, nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh và uy tín của ngân hàng. Bởi vậy, việc phân tích, đánh giá thực trạng tài chính của các ngân hàng TMCP không phải chỉ là một nhu cầu cấp thiết, phục vụ cho quản trị trong các ngân hàng TMCP, mà còn là một đòi hỏi mang tính bắt buộc của ngân

hàng trung ương.

### **3. Nguồn vốn huy động - nguồn vốn chủ yếu phục vụ hoạt động kinh doanh của các ngân hàng TMCP**

Với chức năng là trung gian tài chính nên ngân hàng TMCP thu hút tiền gửi dưới mọi hình thức của mọi đối tượng trong nền kinh tế quốc dân nhằm tạo ra nguồn vốn huy động phục vụ cho mọi hoạt động kinh doanh. Đây là nguồn vốn chiếm tỷ trọng rất lớn trong tổng nguồn vốn của ngân hàng.

### **4. Hoạt động kinh doanh trong các ngân hàng TMCP mang tính hệ thống cao và có sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước**

Sự ổn định của chính sách tiền tệ có ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển của nền kinh tế quốc dân. Bởi vậy, hoạt động kinh doanh trong các ngân hàng TMCP mang tính lan truyền và có tính hệ thống cao. Để bảo vệ sự an toàn của cả hệ thống tài chính ngân hàng, bảo vệ quyền lợi của người gửi và nhà đầu tư đòi hỏi phải có sự quản lý nghiêm ngặt của các cơ quan quản lý Nhà nước về thực thi chính sách tiền tệ quốc gia. Mặt khác, hoạt động kinh doanh trong các ngân hàng TMCP mang tính hệ thống cao không phải chỉ đơn thuần là do yêu cầu có sự thống nhất về nghiệp vụ ngân hàng trên phạm vi toàn ngành, mà nó đòi hỏi phải có sự hỗ trợ lẫn nhau giữa các ngân hàng về tính thanh khoản, vốn khả dụng, về chia sẻ rủi ro để đảm bảo cho sự an toàn cho cả hệ thống và cho cả nền kinh tế quốc dân.

Ngoài những đặc điểm mang tính đặc thù về hoạt động kinh doanh đã được trình bày ở trên, các ngân hàng TMCP có những đặc điểm về nghiệp vụ ngân hàng chủ yếu sau đây:

## **II. Đặc điểm về hoạt động nghiệp vụ ngân hàng**

### **1. Hoạt động huy động vốn**

Việc huy động vốn là một trong những nghiệp vụ ngân hàng chủ yếu trong các ngân hàng TMCP nhằm thu hút các yếu tố đầu vào phục vụ hoạt động kinh doanh của ngân hàng. Để huy động được vốn, các ngân hàng TMCP thường huy động từ nhiều nguồn khác nhau, dưới các hình thức huy động khác nhau, như: nhận tiền gửi của các tổ chức, cá nhân và các tổ chức tín dụng khác, dưới các hình thức: tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, có thể bằng đồng Việt Nam, ngoại tệ hoặc vàng bạc, kim loại

quý. Hoặc có thể phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác để huy động vốn của mọi đối tượng trong và ngoài nước theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Việt Nam.

### **2. Hoạt động tín dụng**

Hoạt động tín dụng cũng là một trong những nhiệm vụ chính của các ngân hàng TMCP nhằm cung cấp tín dụng cho các tổ chức, cá nhân dưới hình thức cho vay, chiết khấu thương phiếu và giấy tờ có giá khác, bảo lãnh, cho thuê tài chính và các hình thức khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

### **3. Hoạt động đầu tư**

Bên cạnh việc tăng cường hoạt động tín dụng, các ngân hàng TMCP cũng thường xuyên đẩy mạnh các hoạt động đầu tư nhằm tận dụng mọi nguồn vốn để tăng thu nhập, phân tán rủi ro tài sản và bổ sung thanh khoản khi cần thiết. Thông thường, các hoạt động đầu tư trong các ngân hàng TMCP, bao gồm: mua bán trái phiếu, chứng khoán của chính quyền địa phương và thành phố, chứng khoán công ty, góp vốn, mua cổ phiếu của các đơn vị và các tổ chức tín dụng khác theo quy định của pháp luật, góp vốn với tổ chức tín dụng nước ngoài để thành lập các tổ chức tín dụng liên doanh tại Việt Nam theo quy định của chính phủ.

### **4. Các hoạt động kinh doanh dịch vụ khác**

- Dịch vụ thanh toán: mở tài khoản tiền gửi tại các Sở giao dịch và các chi nhánh của Ngân hàng Nhà nước để thực hiện giao dịch thanh toán và duy trì trên tài khoản số dự tiền gửi dự trữ bắt buộc theo quy định của Nhà nước, thực hiện các dịch vụ thu hộ, chi hộ, thực hiện các dịch vụ thanh toán quốc tế theo quy định của Ngân hàng Nhà nước,...

Dịch vụ khác, như: kinh doanh ngoại hối, vàng bạc trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế theo quy định của Nhà nước, uỷ thác và nhận uỷ thác, làm đại lý trong các lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kể cả việc quản lý tài sản, vốn đầu tư của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo hoạt động uỷ thác và đại lý,...

## **III. Đánh giá khái quát tình hình tài chính của ngân hàng thương mại cổ phần**

Từ những đặc điểm cơ bản mang tính đặc thù của hoạt động kinh doanh, nghiệp vụ ngân hàng trong các ngân hàng TMCP, kế thừa những thành tựu khoa

**Bảng 1: Đánh giá khái quát tình hình tài chính**

Chỉ tiêu	Kỳ gốc	Kỳ phân tích	So sánh	
			±	%
1. Tổng tài sản				
2. Tỷ suất tài trợ				
3. Tổng dư nợ/ Tổng nguồn vốn				
4. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn				
5. Suất sinh lời của tổng tài sản				
6. Cổ tức bình quân của một cổ phần thường				

học mà các tác giả đã nghiên cứu và công bố, xuất phát từ sự phân tích các đặc điểm hoạt động kinh doanh trong các ngân hàng TMCP, chúng tôi kiến nghị hệ thống chỉ tiêu đánh giá khái quát tình hình tài chính trong các ngân hàng TMCP được trình bày theo bảng 1.

Việc đánh giá khái quát tình hình tài chính trong các ngân hàng TMCP không phải chỉ là một quá trình tính toán các tỷ số, mà là các tỷ số này phản ánh kết quả hoạt động tài chính trong thời gian qua của ngân hàng tốt hay xấu. Dựa vào bức tranh tài chính này, quản trị ngân hàng có thể kiến nghị những giải pháp gì, ra các quyết định nào để tăng cường sức mạnh tài chính cho ngân hàng ở các kỳ kinh doanh tiếp theo.

Từ bảng đánh giá khái quát tình hình tài chính trong các ngân hàng TMCP cho thấy:

*Chỉ tiêu tổng tài sản cuối kỳ so với đầu năm* cho biết tốc độ tăng trưởng về quy mô tài sản tăng lên hay giảm đi ở mức độ xác định. Qua đó, giúp quản trị các ngân hàng có nhận định tổng quát nhất. Tuy nhiên, chưa có căn cứ để quản trị ngân hàng xác định những nguyên nhân tăng giảm về quy mô tài sản trong thời gian qua.

*Chỉ tiêu tỷ suất tài trợ* trong các ngân hàng TMCP được xác định bằng công thức: Tỷ suất tài trợ = Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn.

Thông thường, tỷ suất tài trợ trong các ngân hàng TMCP chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng nguồn vốn. Vì vậy, hoạt động kinh doanh trong các ngân hàng TMCP chủ yếu dựa vào nguồn vốn huy động. Song, nếu tỷ suất tài trợ cuối kỳ so với đầu năm tăng cũng chứng tỏ rằng, hoặc là vốn điều lệ của ngân hàng được bổ sung hoặc là vốn của các

quỹ được bổ sung từ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Nếu thực sự là như vậy thì đây là dấu hiệu hết sức khả quan về tình hình tài chính, thể hiện tính độc lập, tự chủ về tài chính của ngân hàng ngày càng cao, đặc biệt là tính thanh khoản phục vụ cho việc chi trả các khoản vay nợ đã đến hạn trả, duy trì khả năng thanh toán trong mọi trường hợp ngân hàng có nguy cơ bị thua lỗ.

*Chỉ tiêu tổng dư nợ/ Tổng nguồn vốn:*

Tổng dư nợ của ngân hàng = Tiền + Vàng gửi tại các tổ chức tín dụng khác và cho vay các tổ chức tín dụng khác + Chứng khoán kinh doanh + Cho vay khách hàng + Chứng khoán đầu tư + Góp vốn, đầu tư dài hạn.

Việc chỉ tiêu này của ngân hàng cuối kỳ so với đầu năm tăng lên phản ánh khối lượng vốn huy động vào lĩnh vực cho vay và lĩnh vực đầu tư của ngân hàng ngày càng lớn, hoạt động kinh doanh của ngân hàng ngày càng phát triển, hiệu quả sử dụng nguồn vốn huy động ngày càng cao, tăng cường sức mạnh và an ninh tài chính của ngân hàng.

*Chỉ tiêu hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn:* được xác định bằng công thức:

Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn = Tiền và các khoản có thể dùng để thanh toán/ Nợ ngắn hạn.

Tiền bao gồm: tiền mặt, vàng bạc, đá quý, tiền gửi tại ngân hàng Nhà nước (trừ khoản dự trữ bắt buộc).

Các khoản khác có thể dùng để thanh toán, bao gồm: tiền, vàng gửi tại các tổ chức tín dụng và cho vay các tổ chức tín dụng khác đã đến hạn + các chứng khoán kinh doanh ngắn hạn đã đến hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn đã đến hạn.

**Bảng 2: Đánh giá khái quát tình hình tài chính ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex năm 2010**

Chỉ tiêu	Kỳ gốc	Kỳ phân tích	So sánh	
			±	%
1. Tổng tài sản (tỷ đồng)	10.418	16.568	6.15	59
2. Tỷ suất tài trợ (%)	10,49	13,82	+3,33	
3. Tổng dư nợ/ Tổng nguồn vốn(%)	89,31	88,12	-1,19	
4. Hệ số khả năng thanh toán tổng quát	1,117	1,160	+0,043	
5. Suất sinh lời của tổng tài sản (%)	1,67	1,3	-0,37	

Nợ ngắn hạn của ngân hàng, bao gồm: các khoản tiền gửi có kỳ hạn đến hạn thanh toán, tiền gửi không kỳ hạn của các tổ chức tín dụng và người dân, tiền gửi dài hạn đã đến hạn trả,...

Nếu hệ số trên bằng 1, ngân hàng luôn luôn duy trì sự cân bằng thanh toán các khoản nợ đến hạn. Nếu lớn hơn 1, phản ánh lượng tiền dự trữ cho thanh toán quá dư thừa, gây ra lãng phí, ảnh hưởng đến việc sử dụng vốn huy động kém hiệu quả. Nếu hệ số trên nhỏ hơn 1 và càng nhỏ hơn 1 thì ngân hàng không có khả năng thanh toán hết các khoản vay đã đến hạn trả, tình hình tài chính của ngân hàng càng xấu. Điều này nếu xảy ra là rất nguy hiểm, ngân hàng mất khả năng thanh toán, quản trị ngân hàng hết sức tránh, không để tình trạng này xảy ra.

Để tính toán được chỉ tiêu này, chúng tôi kiến nghị trên bảng cân đối kế toán của các ngân hàng TMCP cần chi tiết hơn các khoản nợ ngắn hạn và dài hạn.

*- Suất sinh lời của tổng tài sản:*

Chỉ tiêu này được xác định bằng công thức:

Suất sinh lời của tổng tài sản = Lợi nhuận sau thuế TNDN/Tổng tài sản

Nếu so sánh chỉ tiêu này cuối kỳ so với đầu năm tăng, điều đó chứng tỏ hiệu quả hoạt động kinh doanh của ngân hàng ngày càng tốt, quản trị ngân hàng cần duy trì các biện pháp để giữ vững và nâng cao hơn nữa suất sinh lời của tổng tài sản, góp phần tăng trưởng lợi nhuận cho ngân hàng.

*- Cổ tức bình quân của một cổ phần thường:*

Chỉ tiêu này được xác định bằng cách: lấy tổng cổ tức trừ cổ tức ưu đãi chia cho số lượng cổ phần thường. Đây là trường hợp ngân hàng TMCP chưa

niêm yết trên thị trường chứng khoán. Nếu ngân hàng TMCP đã niêm yết trên thị trường chứng khoán thì tính và phân tích chỉ tiêu cổ tức bình quân của một cổ phiếu phổ thông.

Chỉ tiêu này càng cao, chứng tỏ hoạt động kinh doanh của ngân hàng ngày càng có hiệu quả. Vì đây cũng là một trong những mục tiêu của hoạt động kinh doanh trong các ngân hàng TMCP. Tuy nhiên, để tính toán và phân tích được chỉ tiêu này, chúng tôi kiến nghị trên bảng cân đối kế toán của ngân hàng cần ghi rõ số lượng cổ phiếu (cổ phần). Trong đó, số lượng cổ phiếu (cổ phần) phổ thông và ưu đãi. Trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của các ngân hàng cần ghi rõ tổng số cổ tức, trong đó chia ra cổ tức cho cổ phiếu (cổ phần) ưu đãi.

Trên cơ sở phân tích từng chỉ tiêu trên bảng đánh giá khái quát tình hình tài chính, cần rút ra các kết luận tổng quát tình hình tài chính của ngân hàng TMCP, bao gồm các nội dung sau:

- Tình hình tài chính của ngân hàng trong thời gian qua biến động như thế nào, khả quan hay không khả quan.

- Khả năng điều hành hoạt động kinh doanh của quản trị ngân hàng như thế nào, đã có những biện pháp gì để tăng cường sức mạnh tài chính.

- Có khả năng nâng cao dự trữ bắt buộc trong thời gian tới để đảm bảo an ninh tài chính của ngân hàng hay không.

Qua khảo sát thực tế tại ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex, chúng tôi trình bày việc đánh giá khái quát thực trạng tình hình tài chính năm 2010 của ngân hàng này như bảng 2.

Kết quả tính toán ở bảng 2 cho thấy:

Tổng tài sản của ngân hàng TMCP Xăng dầu cuối kỳ so với đầu năm tăng lên đáng kể, với 6.150 tỷ đồng, tương ứng tăng 59%. Như vậy, quy mô tổng tài sản của ngân hàng này tăng lên quá nhanh. Việc tăng quy mô tổng tài sản có thể là do tăng nguồn vốn huy động từ tiền gửi của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi tiết kiệm. Điều này chứng tỏ trong năm, quản trị ngân hàng đã có những giải pháp tích cực, chủ động cho vấn đề huy động vốn dưới hình thức khuyến mãi.

- Tỷ suất tài trợ của ngân hàng cuối kỳ so với đầu năm 2010 tăng lên 3,33%, chủ yếu là do tăng vốn điều lệ và tăng gấp hai lần so với đầu năm. Điều này chính là tăng khả năng thanh khoản, giúp cho ngân hàng chủ động, ngăn ngừa mọi rủi ro có thể xảy ra, thể hiện tính độc lập tự chủ về tài chính của ngân hàng ngày càng cao.

Tổng số dư nợ so với tổng nguồn vốn của ngân hàng cuối kỳ so với đầu năm 2010 giảm 1,19%. Điều này có thể là do tốc độ tăng nguồn vốn nhanh hơn tốc độ tăng của tổng dư nợ. Vì trong năm 2010 vốn điều lệ của ngân hàng tăng gấp đôi so với đầu năm, cho nên về số tuyệt đối tổng dư nợ cuối kỳ so với đầu năm 2010 tăng cao nhưng về số tương đối lại giảm 1,19%. Quản trị ngân hàng cần có những giải pháp để tăng tổng dư nợ. Đây chính là hoạt động kinh doanh chính của ngân hàng nhằm góp phần tăng nhanh hiệu quả sử dụng vốn huy động.

Hệ số khả năng thanh toán tổng quát của ngân hàng cuối kỳ so với đầu năm 2010 tăng 0,043 (tăng 4,3%). Điều này thể hiện ngân hàng ngày càng có

đầy đủ khả năng trang trải các khoản công nợ và tình hình tài chính của ngân hàng hết sức khả quan.

- Suất sinh lời của tổng tài sản cuối kỳ so với đầu năm giảm 6,37%. Tuy số giảm không đáng kể nhưng điều này cũng cho thấy tổng tài sản trong năm 2010 tăng lên với tốc độ cao, nhanh hơn tốc độ tăng của lợi nhuận sau thuế. Bởi vậy, đồng thời với việc tăng nhanh nguồn vốn huy động, quản trị ngân hàng cần đẩy mạnh hoạt động cho vay và hoạt động đầu tư để đảm bảo nâng cao hiệu quả sử dụng vốn huy động của ngân hàng.

Kết quả phân tích trên cho thấy: Tình hình tài chính của ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex năm 2010 là hết sức khả quan. Tổng nguồn vốn huy động trong năm tăng lên một cách đáng kể, tỷ suất tài trợ được tăng cường, hệ số khả năng thanh toán tổng quát cũng được nâng lên một cách thoả đáng, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế hiện nay của cả nước. Tuy vậy, quản trị ngân hàng cần tìm mọi biện pháp thiết thực nhằm đẩy mạnh các hoạt động cho vay và đầu tư, tận dụng tối đa nguồn vốn huy động vào quá trình hoạt động kinh doanh của ngân hàng nhằm góp phần nâng cao tổng mức lợi nhuận trong các kỳ tới.

Mặc dù chỉ dừng lại ở việc đánh giá khái quát nhưng cũng phản ánh “bức tranh tài chính sinh động” của ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex năm 2010, giúp quản trị ngân hàng có cái nhìn tổng quát nhất quá trình quản lý các hoạt động kinh doanh của ngân hàng. □

### Tài liệu tham khảo:

1. Báo An ninh Thủ đô số 3266 (4101) ra ngày thứ 7 (16/06 Tân Mão) trang 17.
2. Thời báo Kinh tế Việt Nam số 94 ra ngày 20/4/2011, trang 13.
3. Tạp chí Kế toán số 77 ra ngày 16/6/2010.
4. PGS.TS Nguyễn Văn Công (2005), *Lập, đọc, kiểm tra và phân tích báo cáo tài chính*, NXB Tài chính.
5. PGS.TS Nguyễn Ngọc Quang (2009), *Kế toán quản trị*, NXB Đại học KTQD
6. PTS Nguyễn Năng Phúc (1998), *Phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp*, NXB Thống kê.
7. PGS.TS Nguyễn Năng Phúc - Chủ biên (2011), *Giáo trình Phân tích báo cáo tài chính*, NXB Đại học KTQD.